TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phan Bảo Duy

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 564/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Tô Thị Ngọc C, sinh năm 1979

Cư trú: số 6/7 CVL, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG.

1. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: số 9/7A CVL, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG.

Tạm trú: số 14/1B DDN, phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG (Tiệm sửa xe L).

Tại phiên tòa bà C có mặt; ông L vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phúc L quen biết và kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 564/KH/2002 ngày 25/12/2002. Sống chung với nhau đến cuối năm 2016 thì ông L có mối quan hệ ngoài luồng với một người phụ nữ khác; không còn yêu thương, quan tâm, C sóc vợ con. Mặc dù bà C đã rất nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình, nhưng ông L không thay đổi, nên đã dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến việc tâm sinh lý cũng như sự học hành của con chung là cháu Nguyễn Thành Đ. Từ tháng 07/2017, bà C và ông L chính thức ly thân cho đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Nhận thấy, không còn hòa hợp được nữa. Nay bà Tô Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

- Về con chung: Bà C và ông L có một con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/07/1999. Hiện tại con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc L vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông L vắng mặt và không có ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà C và ông L kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến năm 2017 thì không sống chung nữa. Quá trình Tòa án giải quyết, ông L vắng mặt không trình bày ý kiến, không có nguyện vọng đoàn tụ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được. Về con chung: Bà C và ông L có một con chung là Nguyễn Thành Đ, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản

chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà C và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên; bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L; ông L hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa bà C với ông L là "tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Nguyễn Phúc L đã được Tòa án tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc bà C và ông L kết hôn là từ sự tự nguyên của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình; các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 564/KH/2002 ngày 25/12/2002; nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà C yêu cầu ly hôn với ông L vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn yêu thương, quan tâm, C sóc nhau. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, cũng như mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông L đều vắng mặt và không có ý kiến, không có nguyện vọng đoàn tụ. Trên thực tế bà C và ông L không còn chung sống với nhau từ năm 2017. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Bà C và ông L có một con chung là em Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/07/1999, hiện tại đã thành niên, nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C cho rằng bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L cũng không có ý kiến cung cấp cho Tòa án về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 179; 227; 228; 266; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Ngọc C đối với ông Nguyễn Phúc L.

- Về quan hôn nhân và gia đình: Bà Tô Thị Ngọc C được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

- Về con chung: Bà Tô Thị Ngọc C và ông Nguyễn Phúc L có một con chung là em Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/07/1999, hiện tại đã thành niên. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Tô Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0005072 ngày 26/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(*Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án*)

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. Long Xuyên;
- UBND p. Mỹ Bình, tp. Long Xuyên;
- Văn phòng TALX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThẨm phán - ChỦ tỌA phiên toà

Trần Văn Phương